

TÌNH QUÊ

Bài của Hà Huy Bảo và Tú Em

1.- QUÊ HƯƠNG VÀ TÌNH YÊU

Tình yêu trong dân gian thường được bộc lộ qua những câu ca dao mộc mạc nhưng vô cùng tình tứ, qua những câu hát câu hò đặc biệt, chan hoà tình thương đất nước. Đối với những kẻ tha hương, việc ôn nhác lại những câu ca truyền khẩu này cũng là điều cần thiết để sưởi ấm lại, phần nào những tâm hồn cô đơn trên xứ lạ, đất khách quê người.

Dịp may tôi mượn được tập Việt Nam ca dao và tục ngữ góp nhặt tập II của hai cô Nguyễn Thị Túy Sen và Ngọc Liên xuất bản tại Hoa Kỳ.

Nhờ vậy, tôi mới có thể mời các AH của lá thư Hoa bướm thả hồn thơ theo Trang Tử, hồi hương đi ngược thời gian, quay về dì vãng du ngoạn từ Bắc chí Nam, từ Lạng sơn cho đến Cà Mau.

Đã là AH giao thông công chánh thì việc đi du ngoạn là món ăn thường ngay, không có gì lạ cả. Đi du ngoạn thường được gọi là “Đi công trường” nghĩa là đi thám sát, tham quan, kinh lý hay “đi công tác đặc biệt”.

Đặc biệt vì đôi khi quý AH cao hứng, chán cảnh ngồi văn phòng cho nên đi công tác là xách xe “chạy một vòng” cho thoái mái đó thôi.

Vì ca dao cần có sự quan hệ với một địa danh nên đành phải bị hạn chế, rất tiếc, và cũng vì tình yêu là không biên giới, nên quý AH đừng lấy làm lạ khi thấy trong bài này có lúc AH chúng ta bay bằng “phi thuyền ca dao” sang Phước Châu ở Trung Hoa hay đến Nam Vang ở Cao Môn một cách dễ dàng.

Thời ấy, may quá, không có vấn đề “tình nghĩa thắm thiết”. quá sức thê thảm hay “anh em ruột thịt một nhà” quá ư tàn bạo như ngày nay.

2 TIẾN MIỀN BẮC

Bây giờ chúng ta hãy bắt đầu đi tham quan Lạng Sơn. Ở đây phong thổ hữu tình, khí hậu mát mẻ và vì đất đai phì nhiêu cho nên nhiều chàng ở đồng bằng thiết tha xin lên “làm ăn” với nàng ở Thượng Du :

*Đồn rằng trên Lạng vui thay,
Đi ba bốn ngày kể cả lăm công,
Bên dưới có sông bên trên có chợ,
Anh lấy em về làm vợ được chăng ?
Tre già thi gốc mọc măng,
Cho anh lên Lạng làm ăn với nàng.*

Nhưng oái oăm thay, vì luật cung cầu nam thừa gai thiếu ở vùng Cao Bắc Lạng (Cao bằng, Bắc giang và Lạng sơn), và vì con gái dong dòi bà Âu Cơ ở miền núi thuộc chế độ mẫu hệ đa phu, cho nên mấy nàng rất có giá (tối thiểu chín chồng) :

*Chinh chuyên lấy được chín chồng,
Ba chồng thành Lạng, ba chồng thành Cao,
Ba chồng để ngọn sông Đào,
Trở về óng ả làm cao chúa chồng.*

Lấy vợ Thượng Du khó khăn mới được làm chồng lẽ nên con trai Bắc Hà phải hướng về châu thổ sông Hồng Hà kiếm vợ cho chắc ăn. Muốn vậy, chúng ta phải vượt qua những vùng đồi núi rất đẹp như miền : Phú Thọ, Sơn Tây, Việt Trì. Con gai vùng này rất nết na, nhưng cũng như con gai Bình Định, là những cao thủ võ lâm, đừng

lạng quạng như “đám cỏ may” hay “giây bùm bùm” vướng chân nàng mà chết uổng thân trai.

*Em oi chị bảo em này,
Nhất mặn là muối, nhất cay là gừng,
Nhất cao là núi Tam Tùng
Chỉ còn đẹp đẽ nữa rừng cỏ may
Đẹp nhất là núi Sơn Tây,
Chỉ còn chẳng tiếc nữa giây bùm bùm.*

Nếu chàng không phải đệ thất đăng huyền đai, và cũng không thật thà chi mấy thì nên tránh là hơn. Nếu đi qua ngã Thất Khê mà về đến Phủ Lạng Thương hay Bắc Ninh, địa danh nổi tiếng nhất nước về phương diện hoa hậu, thì chàng nên ở lại luôn. Rất tiếc vì thiêu ca dao ở miền này, chàng đành phải ghé Đông Triều để nếm sự thử thách rất “kiều lộ”:

*Vì đâu em có lòng yêu
Biểu anh gánh đá Đông Triều về xây !*

Đang nào về Hà Nội kiếm vợ cũng là thượng sách. Nhưng trước hết là phải có tiền và có công chờ đợi. Hễ gấp cơ hội là thả lướt đàn trùm đủ mười hai bến nước thì liệu có nhân ngư nào mà thoát khỏi vòng vây ?

*. Ngày ngày ra đứng cổng chùa,
Trông lên Hà nội xem vua đúc tiền,
Ruộng tư điền không không ai cày cấy,*

*Liệu có minh ở vây được chàng ?
Mười hai cửa bể anh đã cầm đan,
Cửa nào lầm cá thi chen chài vào !*

Mấy cô Hà Nội thường hay đưa đẩy duyên dáng cho nên khéo ăn khéo nói. Không thích làm dấu mà lại được lòng chàng với câu :

*Phải chi sông cái có cầu,
Để em qua hâu cha mẹ thay anh !*

Hà nội là xứ ngàn năm văn vật, nam thanh nữ tú, nếp sống đạo đức cũng có nhưng cảnh sống xa hoa cũng nhiều. Khách lạ (nhất là người miền Nam) đến Hà nội khó lòng mà phân biệt được long dạ con người trắng đen. Sông Hồng cùng với Hồ Tây là đoạn chót của

kẻ chán đời bị tình duyên phụ bạc :

*Làm chi cho mẫn hết tình
Tưởng bậu chí tình tôi lại gặng công,
Ngờ đâu bậu lại lấy chồng,
Nên tôi phải nhảy sông Hồng quyên sinh.*

Nhung chị em Hà thành phần đông rất có cảm tình với con trai miền Nam, thật thà, hiền lành và giàu có nên sẵn sàng ra tay cứu vớt kẻ mày râu bạc mệnh :

*Trai anh hùng còn mắc can,
Giá như Lũ Quốc trạng trót bị vây,
Ôi này mấy chị em ơi,
Lập cơ mưu đồ trận ra biển Hồ Tây cứu chàng*

Nếu chàng không muốn chết vì tình quá sóm, và nếu quả là con người đứng đắn thành thật muốn sống thoải mái với “một” cô vợ chung tình thì nên tránh Hà nội mà đi xuống Hà đông.

Chợ Hà đông ở phía Nam Hà nội là một vùng ngoại ô giàu có. Ai mà chán cảnh núi rừng, để về đây kết duyên với “cô hàng xén” thi xem như cuộc đời vật chất được bảo đảm, an toàn không sợ “lay off” hay “shut down” gì cả :

*Ba bốn năm ăn ở trên rừng,
Chim kêu vượn hú nửa mừng nửa lo.
Trót nghe ai lỡ bước xuống đò,
Gieo mình xuống sập : những lo cùng phiền
Chợ Hà đông một tháng sáu phiên,
Gặp cô hàng xén, kết duyên vừa rồi.
Cái gánh hàng có những quế cùng hồi,
Cái mủng bồ kết, cái nồi thạch cao,
Bó hương thơm xếp để trên bồ,
Trần bì, cam thảo, Sai hồ, Ban liên;
Hàng em đáng giá bao tiền,
Để anh hùn vốn anh liền buôn chung,
Buôn chung ta lại bán chung,
Được bao nhiêu lãi ta cùng chia nhau.*

Cô vừa giúp chồng cô công danh sự nghiệp và vừa dạy chồng tu hành làm công quả nřa. Cô hàng xén Hà Đông thật không những

đảm đang mà lại còn chung thủy :

Sông bên này anh lập chùa Phước Thiên,
Sóng bên kia anh lập huyện Hà Đông.
Huyện Hà đông, cho Bao Công xử án,
Chùa Phước thiện, cho chán thế tu hành.
Chim kêu dưới suối trên cành.
Anh không bỏ vợ, sao đành bỏ anh ?

Nhung lâu lâu cô nàng cũng nhăn nhúi đức lang quân đứng quên
nàng có máu Hoạn Thư, áp suất cao nhất thế gian :

Tôi là sứ tử Hà Đông,
Ghen tuông nóng nảy cũng không ai bằng !

Nếu anh chàng nào có tính thích bay bướm, mà rủ ro lấy phải
vợ Hà Đông, thì thật là khốn nạn cái thân già :

Lỡ mà lấy vợ Hà Đông,
Anh sợ sứ tử anh dông cho rồi.

3.- TÌNH MIỀN TRUNG

Chạy trốn vợ Hà Đông được là cả một vấn đề khó khăn, nguy
hiểm vô cùng. Chỉ còn một cách là vượt đèo. lội suối Nam tiến trốn
vào miền Trung để hoạ may kiếm ra tri âm khác hiền lành hơn :

Núi Đầu Mầu cao bao nhiêu trưng,
Ngọn sông Linh Thủy sâu bấy nhiêu tăm,
Đứng chán đợi khách tri âm,
Lê Sơn với dãy Ninh Cầm không xa.

Phản động đến đây mà gặp được tri âm, thì ở lại luôn, vì đường đến
Huế bắt đầu quanh co hiểm trở, phải qua truông Nhà Hồ và phá Tam
Giang mà ai cũng ngán :

Đường vô xứ Huế quanh quanh,
Non xanh nước biếc như tranh họa đồi,
Thương em anh cũng muốn vô,
Sợ truông Nhà Hồ, sợ phá Tam Giang.

Tuy đường sá xa xôi và khó khăn như vậy, nhưng cũng có
chàng vì quá “thương” nên liều vượt qua không quản khó nhọc gì cả
:

*Đường xa nước cạn mà đi,
Xin cho tôi Huế quản gi' đường xa.
Trồng hương lấy lá che hương
Thương em chẳng quản nổi đường xa xôi*

Đến kinh đô triều Nguyễn thì chắc chắn chàng quên hết mọi khổ sở dọc đường khi gặp được cô gái Huế, phong lưu đài các quí phái, vừa đẹp lại vừa tươi :

*Em đẹp lại có khăn lụa đội đầu,
Em đội cái nón xù Huế trông màu nghiêm trang,
Em lại bít thêm mấy cái răng vàng,
Ngồi xe tú mã thật thiếp với chàng xứng đôi !*

Chàng khen thầm :

*Chẳng thơm cũng thể hoa tươi,
Chẳng ai nhỏ thó như người Đέ Đô...*

Rồi thú thật với nàng :

*Em đội nón Huế bài thơ,
Làm cho anh thấy ngắn ngợ cả người.*

Nhưng theo kinh nghiệm thì muốn kén vợ Huế không những tình tứ dịu dàng, mà lại còn biết làm ăn nữa thì nên ra ở vùng ngoại ô :

*Cô kia đội nón quai xanh,
Cô về Nam Phố với anh thi vè,
Nam Phố có cây bồ đề
Có giếng tắm mát cô về mà chơi*

Và chắc chắn sẽ được nàng để ý :

*.Giả đò mua hẹ, bán hành,
Ghé vô chợ Cóng thăm anh kéo buồn.*

Nhưng đất Thanh Kinh vẫn là đất của sông Hương núi Ngự Bình muôn thuở nên nàng cũng quanh co rắc rối như giòng nước biếc :

*Khi trông lên núi Ngự, khi ngo' xuồng sông Hương,
Đố anh biết được em thương xù nào ?*

Ngày xưa những thi sĩ tiền bối, được hưởng thú đi thuyền sông Hương. Du khách lênh đênh trên mặt nước trong xanh, thả hồn theo mộng để lắng nghe câu hò mai đầy của các cô lai đồ tình tứ như sau :

Bên chợ Đông Ba tiếng gà gáy sáng,
Bên làng Thọ Mộc tiếng trống sang canh,
Giữa giòng sông Hương, tiếng trống khuynh thành,
Đêm khuya một chiếc thuyền mành, chạnh lòng ngửa nghiêng
Hay :

Nước đầu cầu khúc sâu khúc cạn,
Em cheo qua Ngọc Trâm đến vạn Kim Long,
Sương sa gió thổi long dong,
Sóng xao, trăng lặn chạnh lòng nhớ ai ?

Hoặc :

Thương thời thương chặng thương thời chờ,
Làm chi cho lỡ dở thêm buồn,
Bên chùa Thiên Mụ đã gióng tiếng chuông
Gà thương thôn đã gáy, tiếng chim nguồn đã kêu.

Và :

Nước chảy xuôi có con cá truôi lội ngược,
Nước chảy ngược có con cá vuột lội ngang.
Thuyền em xuống bến Thuận An,
Thuyền anh lại trả về lên ngàn anh ơi !

Biết bao nhiêu giọt nước mắt đã “đầy với giọt lệ nước sông Hương”
với Ngọc Hân công chúa vì tình lụy ở chốn này :

Uớt át xanh lụy tình Tu Mã ;
Khách thiên thai vẫn lạ mà quen ;
Thuỷ trăng tròn ai kẻ bạn hiền,
Biết ai ly phu giữa giòng sông Hương ?

Nhắc đến Ngọc Hân công chúa khóc vua Quang Trung hay các
cung phi khóc các vua Hàm Nghi, Duy Tân là phải nhắc đến những
mối tình vương giả :

Ngày xưa công chúa kén chồng,
Linh tráng khua còng vác mõ dì rao,
Ai mà tuổi trẻ tài cao,
Sửa soạn mà vào lấy vợ, con vua...

.....

*Ngày xuân công chúa lên lầu,
Gieo quả hồng cầu trúng mao trang nguyên
Trang nguyên đã có vợ hiền,
Công chúa ưu phiền khóc ướt khăn loan.*

Tuy không phải là phò mã, nhưng vì hoàn cảnh bắt buộc, phải rời khỏi xứ Huế, cũng là một sự hy sinh lớn. Ngay cả :

*Học trò trong Quảng ra thi,
Gặp cô gái Huế ra đi không đanh.*

Huống hồ nữa là ai. Hơn nữa, con gái xứ Huế chỉ thích ở lại sinh sống tại cố đô không chịu theo chàng vào Nam cho nên có câu rằng :

*Ăn cam ngồi gốc cây cam,
Lấy anh thời lấy về Nam không về.*

Nhắc đến Quảng Nam là nhớ đến câu ca dao hài hước phản ảnh khá đúng địa phương tính của miền Trung :

*Quảng Nam hay cãi, Quảng ngại hay co,
Bình Định hay lo, Thừa Thiên nich hết*

Nếu chàng nào chán kinh đô và thích sống cảnh quê mùa mộc mạc thì nên lấy vợ Quảng Nam “hay cãi” này. Mấy “nường” tuy có giọng nói thật là khó nghe và tình hơi lý sự đôi chút nhưng lại rất chung tình :

*Tình vè Đại Lộc, duyên gặp Kim Bồng,
Đến đây là chỗ tỏ lòng,
Gặp nhau chẳng biết trên sông bến nào.*

Hoặc :

*Em đúng nơi cửa sông Hàn,
Ngó sang bãi biển Tiên Sa,
Ngũ Hoành Sơn ở trên, núi Sơn Chà ngoài khơi;
Trong nước non thận lầm anh oi,
Nghe chuông chùa Non Nước, em nhớ mấy lời thề ước,
Anh làm sao cho duyên nợ được vuông tròn,
Kéo lòng người xứ Quảng mỏi mòn đợi trông.*

Vì Quảng Nam là một xứ nghèo nên “nường” thành thật cho chàng biết trước rằng đời sống rất đơn giản, thanh bần nhưng đậm đà tình thương :

*Em là con gái chợ Cồn,
Đang hái rau má với chuối non bên đường;
Vì đâu anh có lòng thương,
Mời anh về bái em trong duong cho anh ăn.*

Và :

*Chàng thơm cung thể hương tàn
Chàng ngọt cung nước sông Hán chảy ra.*

Nhưng nếu chàng phụ bạc thì “nường” sẽ trùng trị thằng tay không thua gì mấy “ă” Hà Đông cho mà xem :

*Tay cầm con dao làm sao cho sáu,
Đé mà dẽ cắt moi hết nôn nao.
Bấy lâu trong dạ khát khao,
Bởi người xứ Quảng có bao giờ đợi trông !*

Một lần nữa, chàng sợ chết yếu nên chạy trốn thảng vào Nam bằng cách băng qua suốt miền Trung dài như sợi chỉ với những thảng cảnh như sau :

*Tỉnh Bình Định có ba cửa thành
Bên sông Trà Khúc, nước chảy quanh một vòng
Nước sông Hương khi đục khi trong,
Núi chùa Non Nước trong lòng có nhiều hang,
Chùa Bà Mụ ở phố Hội An,
Linh thiêng có tiếng lan tràn khắp nơi,
Sơn Trà núi chùa thảnh thoι,
Khách nào có đến cũng đạo chơi một lần.*

Sông Trà khúc chảy ngang Phú Bổn, một tỉnh mới thành lập thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm nên mấy nàng ở Huế ngán lám không muốn theo chồng nên rằng :

*Chàng về Phú Bổn sao xuôi,
Con thơ bỏ đói ai nuôi cho chàng ?*

Đi qua tỉnh Bình Định phải ngán con gái Bình Định vì nàng không thua mấy cô Sơn Tây, rất giỏi về nghề vỗ mà giám bắt sống thanh nam đem về làm kẻ hầu người hạ :

*Anh về Bình Định mà coi :
Con gái Bình Định cầm roi đi quyền.*

4.- MỐI TÌNH TRUYỀN KIẾP : NÚI VỌNG PHU

Đường vào Nam tuy dài mẩy cũng không ngăn cản được con gái xứ Quảng quyết tâm đi tìm cho ra chồng biệt tâm biệt tích từ lâu. Do đó, khi đến đeo Cù Mông thì chúng ta có thể gặp một bản “Chinh phụ ngâm” rất bi bình dân nhưng khá ngắn ngủi như sau :

*Tiếng ai than thở đầu non,
Hay vợ chú lính trèo Hòn Cù Mông ?*

Cũng chính nơi đây là xứ sở của núi “Vọng phu”, tượng trưng cho sự chờ đợi vĩnh cửu, cho mối tình truyền kiếp, cho sự nhẫn耐 không bờ bến của người phụ nữ Việt Nam qua biết bao thời đại và nhất là ngày nay với hàng trăm ngàn thuyền nhân mất tích ngoài biển khơi hay hàng chục vạn tù nhân khổ sai trong rừng núi. Vì núi vọng phu thời trước là núi của tình yêu bất diệt, cho nên thương thuyền hay ngư thuyền đi ngang đây thường cầu nguyện xin nàng phù hộ cho tai qua nạn khôi :

*Lạy Bà, Bà thổi gió nồm,
Chồng Bà ở Quảng kéo buồm vô Nam.*

Ngày nay việc cầu nguyện vào những sức mạnh siêu hình để tránh tai họa công an trong chế độ XHCN là một nhu cầu tâm linh cần thiết cho dân Việt Nam để có thể sống lây lất qua ngày.

Thời Pháp thuộc, vẫn đề đưa tiễn chồng ra đi biệt xứ đã được diễn tả bằng bài ngâm sa mạc (quốc cầm đối với thực dân Pháp) lâm ly thảm thiết bắt đầu bằng hai câu bất hủ :

*Oi anh khoá oi,
Em tiễn đưa anh ra tận bến tàu...*

Hay bằng ca dao :

*Chiều chiều ra bãi mà trông
Bãi thời thấy vắng, người không thấy người.*

Nàng có thể chờ chàng từ chiều cho đến đêm, lúc canh khuya vẫn còn thao thức :

*Đêm trường nghe vượn ru con,
Trăng khuya thanh vắng như hồn vọng phu.*

Con vẫn đề thăm nuôi cũng được trình bày bằng câu ca dao tình tứ :

*Cái cò lăn lội bờ sông,
Gánh gạo nuôi chồng tiếng khóc nỉ non...*

Hay tha thiết khi chàng bị giữ trong cấm thành nhà vua.

*Cửa thành đóng kín khó dòm,
Nhớ anh em khóc đỗ lòm con người*

Ngày xưa năm thì mười hoạ môi thấy vài cái cò đi thăm chồng lẻ tẻ, chứ ngày nay, với chế độ tàn bạo này thì có hàng triệu cái cò đi thăm nuôi tập thể, theo ngày giờ nhà nước ấn định. Đặc biệt là cái cò hôm nay, không hót nỉ non mà lại khóc sướt mướt, vì với trại cải tạo là ở tù mứt mùa, không phải có thời hạn nhất định như với cấm thành đâu.

Kể từ 30-4-1975 thì hai chữ “thăm nuôi” là hai chữ vàng son chói lọi nhất trong lịch sử phụ nữ Việt Nam. Hai chữ này đã được ghi băng biêt bao mồ hôi và nước mắt của tình yêu chân thành trước bạo tàn vũ lực. Núi vọng phu nhò on Đảng, đã được rời ra tân Hoàng Liên Sơn để để biến thành vô số mồ vọng phu nho nhỏ : Chàng chưa về mà nhiều nàng đã thành người thiêng cổ !

4) TÌNH MIỀN NAM

Qua khói đèo Cù Mông là đến Khánh Hoà, cửa ngõ đưa đến miền Nam phì nhiêu. Tại xứ nước mặn này, đất rộng người thưa nên sự gặp gỡ giữa nàng và chàng chỉ có thể xảy ra ở chợ bên sông hay ở ngay trung tâm thành phố !

*Gặp nhau từ chợ bên sông,
Không đi thời nhở, uổng công đợi chờ,
Gặp nhau từ chợ Bàn Cờ,
Quen nhau nay đã nhở cơ hội này,*

Công tử miền Nam giàu có, tinh tinh thật thà nên khi gặp nàng ở Huế vào thì nghỉ sao no i vây, không đưa đẩy, sòng phẳng :

*Rồng nằm ngoài Huế, ngựa té Đồng Nai,
Nước sông trong chảy lộn sông ngoài,
Thương em xa xú lạc loài đến đây ;
Gặp nhau ta lại bắt tay,
Đôi ta duyên nợ chờ ngày mẹ cha.*

Phần nhiều là được nàng chấp thuận, bắt tay công tử nhất là công tử Bặc Liêu :

Bắc Liêu công tử rất sang,
Cũng nhờ ruộng lúa mènh mang ngoài đồng

Cho nên các chàng trai xứ Quảng tiếc của trời, than trời kêu đất
như sau :

Nồi vàng lại úp vung đồng,
Con gai xú Huế lấy chồng Đồng Nai,
Giặm chán ba tiếng kêu nài,
Lấy chồng xứ Quảng biết ngày mai còn vè.

Đối với con trai Huế, lấy vợ Nam thì trốn về dễ dàng hơn cho nên
mấy nàng than rằng :

Buồn tình ơi hối buồn tình,
Không ai ra Huế chờ mình gọi thơ,
Gọi thơ ra chẳng thấy trả lời,
Hay là thơ rớt, thơ rơi ngoài đường ?

Thời trước đường xa chưa phát triển đầy đủ, nên sự giao thông
chỉ trông cậy vào các kinh lạch. Mặc dù sự đi lại, thăm nhau khó
khăn, nhưng chàng vẫn cố gắng chèo ghe đi trồng cây si xa mấy
cũng không nản :

Ghe anh nhỏ mũi trán luồng,
Ở trên Gia Định xuống vườn thăm em.

Có lẽ vì em cho anh leo cây té khá nặng, nên anh nhuốm bệnh
tương tư trầm trọng :

Ghe anh lui về Gia Định anh thọ bệnh đau liền,
Không tin, em hỏi xóm giềng mà coi.

Chàng tương tư thọ bệnh, thi nòng cũng có thể quyên sinh :

Bến Bạch Đằng nước chảy trong ngàn,
Giận chàng muôn nhảy xuống một lần cho xong.

Vì sợ cảnh chàng phụ bạc cho nên nàng phải làm khó dễ, thử
thách, và cô lai đò Thủ Thiêm ở gần bến Bạch Đằng lại càng rắc rối
hơn ai hết :

Bắp non mà nướng lửa lò,
Đó ai ve dặng cô lai đò Thủ Thiêm ?

Và thanh miền Nam ở Tiền Giang cũng như ở Hậu giang đều thi
đua chèo thuyền hoặc lội sông đi kiếm vợ, không thua miền Trung và

mìền Bắc chút nào :

*Tỉnh Cà Mau vượn hú chim kêu,
Anh thương em bất luận giàu nghèo,
Máy sông anh cõng lội, máy đeo anh cõng qua.*

Hòn nứa, mìền Nam là xứ hay thè độc, cho nên khi thương là quyết yêu đến chết thôi :

*Thuyền kia đỡ bến Hậu Giang,
Anh nay chỉ quyết thương nàng mà thôi,
Cây khô khá để mọc chơi,
Cha mẹ gả rồi chờ khá nghe ai.
Trầu cau rượu đã chẳng nài,
Đôi ta duyên nợ chẳng sai lời nguyễn.*

Vì thè thốt gắn bó quá chặt chẽ, nên khi phải xa chàng đi làm việc ở Cao Môn nàng khóc lóc thảm thiết :

*Đeo nào cao bằng đeo Châu Đốc,
Đốc nào cao bằng đốc Nam Vang,
Một tiếng anh than, hai hàng lụy nhỏ,
Tâm sự này em biết tỏ cùng ai ?*

Đôi khi vì lỗi sống bất đồng, nên nàng đành chúc chàng ở lại vuông tròn, để nàng trở về quê quán ngoại Bắc (nghĩa là Sài Gòn đối với Hậu Giang) :

*Chợ Sài Gòn của em mới thật cẩn đái,
Còn chợ Rạch giá của anh chỉ tráng xi mon.
Chúc anh ở lại vuông tròn,
Em về ngoài Bắc chắc còn trở vó.*

6) TIẾNG KHÔNG BIÊN GIỚI

Ca dao về tình yêu và đất nước, đôi khi cũng tìm cách vượt biên giới, với người Việt gốc Hoa, vì như tôi đã nói ở trên, đây là tình thi không biên giới :

*Miệng đọc cieu chuong, tay anh nương bàn toán
Để hỏi thăm nàng quê quán ở đâu,
Quê em ở tại Phước Châu,
Anh mà có muốn thời qua cầu với em.*

Nhưng nếu vỉ tham giàu có mà kết nghĩa đá vàng, với người Hoa thì được khen hay chê là tùy trường hợp và quan điểm. Ví dụ khách quan và lạc quan :

*Lấy chết nên lấy chết giàu,
Sâm nhung qué phu bên Tàu đem qua.*

Ví dụ chủ quan và bì quan :

*Duyên đâu đến tận bên Tàu
Hay là em thấy chết giàu em ham.*

Nhưng đối với Ấn độ thì thật khó lòng mà có tình yêu chân thật vì tướng mạo chàng lông lá đen thui đen cho nên :

*Màn chi rúá hối em Ba,
Em ham đồng bạc tráng, bán hoa cho Chà và đen !*

Vấn đề vì ham tiền mà lấy Tây không tình nghĩa gì cả cũng được khôi hài bằng ca dao :

*Mười giờ ông Chánh về Tây,
Cô ba ở lại lấy thầy thông ngôn,
Thông ngôn ký lục, bạc chục không màng,
Lấy chồng thợ bạc đeo vàng đở tay !*

Vì Pháp là Tây thực dân nên dân chúng không mấy ưa, còn đối với đồng minh Mỹ thì giàu hơn và có cưỡi gá đằng hoàng nhưng nàng vẫn ngắn :

*Phận em liễu yếu vâng lệnh song đàng,
Em kết duyên với Mỹ ngõ ngang lầm sao ?*

Nhưng thanh niên Việt thì không thấy ngõ ngang chút nào cả khi mê một cô nàng Thổ ở Nam Vang :

*Tàu Nam Vang chạy ngang bãi cát,
Xuồng câu tôm đậu sát mé rìa,
Anh thấy em có một mẹ già
Muốn vó phùng dường biết là đặng không ?*

Vì tình yêu vượt biên giới dễ dàng cho nên ngay ở trong nước thi tha hồ chàng và nàng bất chấp Đông Tây Nam Bắc gì cả để áp dụng triệt để những câu :

*Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng !*

*Gió đưa cây cùu lý hương,
Mỗi người mỗi xú mà thương nhau đời.*

.....
*Đây bên Tây, đó bên Đông,
Đây không có ư, đó không có chòng.*

.....
*Bắc Nam em chẳng thương tình,
Để cho anh đúng một mình sao đang ?
Do đó mà có nhiều kẻ âm thầm đau khổ :
Chồng Nam vợ Bắc, e căc cơ không anh ?
Ở gần chẳng lấy, sao đành ở xa ?*

.....
*Xa xôi còn gửi thơ về,
Còn đây với đó chẳng hề viếng thăm !*

.....
*Buồn lòng cũng tại mẹ cha,
Ở gần không gả, nơi xa lại ừ !*

TÌNH ĐẶC BIỆT GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

7.1 TÌNH KIỀU LỘ

Kiều lộ là ngành đại chúng nhất trong bộ môn Công chánh, nên có rất lăm tinh rải rác khắp đó đây trong lòng dân Việt. Nhờ vậy, đặc biệt có nhiều ca dao hơn các ngành khác. Trước hết là đường và mương :

*Làm đường nên nhớ khai mương
Làm trai hai vợ nên thương cho đều.*

.....
*Công anh đi xuống đi lên,
Mòn đường chét cỏ bậu nên nghỉ tình*

.....
*Đường xa thời thật là xa,
Muốn nang làm mối cho ta một người,*

Một người mười tám, đôi mươi,
Một người vừa đẹp vừa tươi như nàng

Rồi đến cầu, vô số cầu không biết bao nhiêu cầu mà kể :

Phải duyên ta gặp nhau đây,
Sông Ngâu Ô Thước, ngày nay bắc cầu.

Anh về xe ván cho đầy,
Bắt cầu sông Cái cho thày mẹ sang...
Sang sông em cùng sang theo,
Đò máy quan cẩm, đò chèo quan cho.

Cầu Rồng bước tối cầu Trâu,
Bước sang cầu Khi gặp đầu cầu Dưa ;
Em ơi em có chồng chưa ?
Anh đây không lấy sớm trưa đỡ đần...

Và sau đây, là một câu ca dao đặc biệt để móc nối lộ vận vào với thủy vận :

Ước gì quan đắp đường liền,
Kéo anh đi lại tốn tiền đò ngang.
Em về dọn quán bán hàng,
Để anh là khách qua đàng trú chân...

7.2 TÌNH THỦY VẬN

Nước Việt là một quốc gia có bờ biển dài mấy ngàn cây số tương đương với Chi Lê và có một hệ thống sông ngòi và kinh lạch tương đương với Hoa Lan. Ấu cũng vì vậy mà ca dao về ngành thủy vận có phần nhiều hơn cả ngành kiều lộ. Nhiều hơn có lẽ là nhờ dòng dõi con Rồng thích sống với nước và nhất là ở thành ngũ khai thông dụng “thuyền tình bể ai !”

Lênh đênh một chiếc thuyền tình,
Mười hai bến nước biết gọi mình về đâu ?
Muốn cho tốt rẽ tốt dầu,
Xin anh nhớ lễ trầu cau tối nhà.

Cánh buồm gió thổi hiu hiu,
Nay ngược thủy triều, mai lại nước lên,
Sông sâu sóng vỗ đồi bến,
Chờ cho sóng lặng anh lên xuôi cùng
Đồi ta trọn chủ thủy chung.
Xuống gành lén thác khổ cùng có nhau

.....
Cách sông nên phải lụy đò,
Tôi trời nên phải lụy o bán dâu
Hồi o nghỉ gánh đầu cầu,
O bán không được nên râu chi mô ?

.....
Đò em đã tới bến bờ,
Sao anh chẳng xuống còn chờ đợi ai ?

.....
Ngọn sông Đào nước trong xuôi chảy,
Anh đi kén vợ mười bảy năm nay.
Tình cờ lại gặp cô đây
Muốn cắt cái áo, muốn may cái quần.
Thà rằng cắt áo may khăn,
Mắt lòng em chịu, cái quần không may.

7.3 TÌNH KIẾN THIẾT

Có lẽ thời trước tổ tiên ta theo chế độ mẫu hệ cho nên vấn đề xây
tổ ám được giao phó “cho mẹ nó lo” không khác gì loài chim. Do đó
có những câu ca dao :

.....
Công tôi gánh gạch xây thành,
Trở ra theo chồng bảy gánh còn ba.
Xua kia ỏ với mẹ cha,
Mẹ cha cung duống nhu hoa trên cành.

.....
Thương nàng gánh gạch về đây,
Chẳng đáp nên núi cũng xây nên thành.
Trường hợp kiến thiết kiểu liêu mạng này, thật là hy hữu :

.....
Tiếc công anh đào gạch chun vào,
Thăm không đặng bậu, bị gạch cào trầy lung !

7.4 TÌNH ĐIỆN LỰC

Thời chưa có đèn điện dân ta dùng đèn giấy, đèn dầu :

*Đèn treo cột đèn giấy, nước chảy cột đèn rung
Anh thương em thăm thiết vô cùng.
Cho nên quyết biển tận non cùng kiếm em.
Thủy chung giữ trọn một niềm.*

Nhưng khi có đèn điện của ông Chánh (Chánh kỹ sư lục lộ ?) với thời đại văn minh vật chất thì tình đời đổi thay :

*Đèn nào cao bằng đèn ông Chánh ?
Bánh nào trắng bằng bánh bò bông ?
Anh thương em từ thuở mẹ bồng,
Bây giờ khôn lớn, em lấy chồng bỏ anh !*

Hay :

*Đèn trong sáng tỏ bờ kinh,
Thương anh, em có thiệt tình hồn hoi ?
Cho anh lên xuống hoài hoài,
Mai kia mốt nợ em đòi nhảy sông.*

Ngày hôm nay nhờ câu “Xã hội chủ nghĩa là Xô viết cộng điện khí” nêu điện bị cúp liên miên và câu ca dao thời xưa được áp dụng lại thật đúng lúc :

*Đêm đêm thấp ngọn đèn dầu,
Than thân với bóng thảm sầu ai thương ?
Năm canh một bóng một giường,
Ngọn đèn leo lét đoạn trường ai hay ?*

7.5 TÌNH KHÍ TƯỢNG

Ngày xưa có nhà khí tượng, nêu trong công việc đồng áng các nàng chỉ trông vào trời, mây, mưa và gió như sau :

*Lạy trời mưa gió thuận hòa,
Để cho luá tốt hoa tươi em mừng,
Bắp khoai chǎng được thời đúng,
Được nếp, được luá em mừng lắm thay !*

Hoặc :

*Người ta đi cấy lấy công,
Em đây đi cấy còn trông nhiều bè :
Trông trời trông đất, trông mây,*

Trông mưa, trông gió, trông ngày trông đêm,

Trông cho chân cứng đá mềm,

Trời yên bể lặng mỗi an tẩm lòng.

Và lẽ tất nhiên, một khi đã có thiên thời và và địa lợi rồi thì áp dụng Tôn Tú binh pháp, tạo thêm nhân hoà cho hợp với luật trời đất :

*Mưa từ trong núi mưa ra,
Mưa khắp thiên hạ, mưa sa ruộng lầy,
Đôi ta bắt gặp ở đây,
Như cặp bò gầy, cặp bai cỏ hoang !*

Tuy vậy, nhưng mà vẫn có khi thất bại, vì thời tiết đổi thay bất ngờ, nên nha khí tượng, khó lòng mà bảo đảm chính xác mãi được :

*Mưa xuân lác đác vườn Đào,
Công anh đắp đất ngăn rào trồng hoa,
Ai làm gió táp mưa sa,
Cho cây anh ngã, cho hoa anh tàn ?*

Nhưng đối với những Ái Hữu tha hương nhớ nhà như chúng mình, thì không có câu ca dao nào cảm động và thiết tha bằng câu ca dao : “Vì nhớ mà buồn” học thời tiểu học tiền chiến :

*Đêm qua ra đứng bờ ao,
Trông cá cá lặn, trông sao sao mờ.
Buồn trông con nhện chăng to.
Nhện oi, nhện hối nhện chờ mối ai.
Buồn trông chênh chêch sao mai,
Sao oi, sao hối nhớ ai sao mờ.
Đêm đêm tưởng giải Ngân Hà
Chuôi sao Tình Đầu đã ba năm tròn
Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn.
Tao Khê nước chảy vẫn còn tro tro.*

8. TIẾN XÃ HỘI CHỦ NGHIÃ

Tình yêu rất đặc biệt trong chế độ xã hội chủ nghĩa thời trước 1975, cũng được dân chúng diễn tả bằng ca dao. Ví dụ ở các tỉnh miền Trung, sau hiệp định Geneva 1954, chính sách Việt Minh là buộc tất cả thanh nam trước khi tập kết ra Bắc Phái “đột xuất khắc

phục lấy vợ khẩn trương" và bỏ vợ lại nhà để làm cơ sở tiếp liên mộc nối sau này. Cưới hỏi tất nhiên không cần cha mẹ và đám cưới tập thể tập thể do Bác và đảng tổ chức tại chỗ. Do đó :

*Việt Minh ăn đua hai đầu,
Đàn bà con gái là đầu cụ Hồ.*

Con phụ nữ cứu thương trong bộ đội, cũng bị phê bình và giải tán, trước khi những đoàn cán bộ hộ lý được tổ chức :

*Phụ nữ cứu thương,
Cái bụng thương ương, cụ Hồ giải tán.*

Đối với quần chúng thì sự phân biệt giữa những cô ở thành hay ở chiến khu rất dễ dàng vì :

*Trắng da vĩ bối má cung,
Đen da vĩ bối ở bụng mới về.*

Thuở ấy (1945) dân chúng miền Bắc đang còn tiêu tiền của ngân hàng Đông Dương (Việt, Miền, Lào) nên khi bị kiểm kê, các nàng than rằng :

*Rủ nhau đi họp chợ phiên,
Mua được cái váy bằng tiền Đông Dương,
Trở về cho đến chợ Chương
Công an túc mát còn nường tó hô ...
Muôn năm chánh sách cụ Hồ !*

Bây giờ nghe đâu kể từ 1975 trở đi bên nhà có rất nhiều ca dao rất hợp thời hợp cảnh, vậy mong quý AH nhớ để ý suru tầm giúp và gửi qua Lá Thư AH để nhờ chuyển cho tôi. Đồng thời nếu kèm theo luôn những ca dao thuộc về "Tình quê" có quan hệ với địa danh thì thật là quá quý. Tôi sẽ cố gắng dùng những tài liệu trên để tạo ra những món ăn ngon lành cho "Lá thư Ái Hữu".

Ca dao là tiếng nói chân thành của dân tộc. Đó là những tài liệu lịch sử, quý giá mà không ai có thể phủ nhận giá trị tuyệt đối của nó, đối với thời gian và không gian ...

Để ngăn chặn phong trào ca dao phát triển, Nhà nước ngày nay mở chiến dịch kiểm soát chặt chẽ các quán cà phê, phòng trà và bắt bớ các văn sĩ, thi sĩ đem đi học tập dài dài. Thậm chí đến những bậc tiền bối già nua, như cụ Hiếu Chân (Trên 70 tuổi) hay cụ Quách Tấn (trên 80 tuổi) cũng bị bắt trong những năm 1983-1984, để chuẩn bị

cho kỷ niệm 10 cách mạng kiểu Liên Xô ở miền Nam (1985).

TIẾN ĐẶC BIỆT ...

Nhưng không sức mạnh vũ lực nào, mà có thể ngăn cản được bước tiến của ca dao, tiếng nói truyền thống của dân tộc Việt : Nhà nước “đệ tam quốc tế” áu trĩ đành bó tay chịu thua phong trào có thể gọi là trí thức “Đệ nhất quốc gia” này.

Và oái oăm thay, những câu ca dao hay nhất lại phát xuất từ thủ đô Hà nội, đất ngàn năm văn hiến.

Sau đây là một thí dụ, xảy ra đúng ba mươi năm sau vụ kiểm kê ở chợ Chưong làm “Tô hô” miền Bắc, để chứng minh câu nói bất hủ của “Bác Hồ” biến thành ca dao hài hước áp dụng cho mọi chính sách độc tài của xã hội chủ nghĩa :

*Sông có thể cạn, núi có thể mòn,
Nhưng chân lý ấy không bao giờ thay đổi !*

Năm 1975, khi bộ đội tiến vào làm “nghiã vụ quốc tế” ở miền Nam, nhà nước có ra nhật lệnh cấm ngặt “Không được lấy cây kim soi chỉ” của dân chúng. Nhưng vì lệnh bịp bợm ấy được thi hành quá đúng theo nguyên văn và được triệt để áp dụng nên ca dao có câu :

*Lệnh truyền tướng sĩ ba quân :
Chỉ kim đừng lấy, áo quần tự do,
Kiểm kê vơ vét tha hồ,
Miền Nam vượt biển tô hô không quần ...
Muôn năm dân chủ nhân dân !*

HÀ HUY BÁO VÀ TÚ EM